

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH
TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG HOẠT ĐỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK
(cập nhật đến ngày 10/3/2022)

STT	Tên TCHNCC	Quyết định cho phép thành lập và Giấy đăng ký hoạt động	Địa chỉ trụ sở	Trưởng Phòng/ Văn phòng công chứng	Công chứng viên hành nghề tại tổ chức	Ghi chú	Mua BHTNNN
01.	Phòng công chứng số 1	Quyết định số: 265/QĐ-UB ngày 14/03/1990 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thành lập Phòng Công chứng Nhà nước số 1 tỉnh Đắk Lắk	Số 04 Trường Chinh, phường Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. ĐT: 3.951.365	Lê Thị Tuyết Mai Năm sinh: 1977 QĐBN số 1282/QĐ-BTP ngày 03/6/2014 (giữ chức vụ Trưởng phòng kể từ ngày 09/3/2020)	1. Lê Thị Tuyết Mai 2. Trần Thị Thu Trang		- Từ 02/7/2021 đến 02/7/2022 - Tổng phí BH: 6.600.000 đồng
02.	Phòng công chứng số 2	Quyết định số: 100/QĐ-UB ngày 15/02/1995 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thành lập Phòng Công chứng Nhà nước số 2 tỉnh Đắk Lắk	Số 33 Nguyễn Thị Minh Khai, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. ĐT: 3.521.007	Nguyễn Quốc Sơn Năm sinh: 1978 QĐBN số 1284/QĐ-BTP ngày 03/6/2014 (Phụ trách Phòng)	Nguyễn Quốc Sơn		- Từ 02/7/2021 đến 01/7/2022 - Tổng phí BH: 5.500.000 đồng
03.	Phòng công chứng số 3	Quyết định số: 397/QĐ-UB ngày 22/02/1997 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thành lập Phòng Công chứng Nhà nước số 3 tỉnh Đắk Lắk	Số 02 Quang Trung, phường An Bình, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. ĐT: 3.872.958	Trần Trọng Vinh Năm sinh: 1964 QĐBN số: 1725/QĐ-BTP ngày 17/6/2010	1. Trần Trọng Vinh		- Từ 15/10/2021 đến 15/10/2022 - Tổng phí BH: 6.600.000 đồng

04.	Văn phòng công chứng Đại An	Quyết định số 1680/QĐ-UBND ngày 07/7/2010 của UBND tỉnh về việc cho phép thành lập Văn phòng công chứng Quyết định cho phép chuyển đổi Văn phòng công chứng số 3931/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 Giấy Đăng ký hoạt động số 06/TP-ĐKHĐ ngày 10/01/2017, ghi nhận nội dung thay đổi ngày 06/4/2020, 02/6/2020, 29/3/2021, 02/6/2021	Số 38 Ngô Quyền, phường Tân Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. ĐT: 2.466.988	Đỗ Văn Chính Năm sinh: 1961 QĐBN số: 1390/QĐ-BTP ngày 10/5/2010	- Công chứng viên hợp danh: 1. Đỗ Văn Chính 2. Nguyễn Thị Kim Phụng - Công chứng viên hợp đồng: 1. Trần Thị Minh		- Từ 11/01/2022 đến 11/01/2023 - Tổng phí BH: 16.500.000 đồng
05.	Văn phòng công chứng Đắk Lắk	Quyết định số 1679/QĐ-UBND ngày 07/7/2010 của UBND tỉnh về việc cho phép thành lập văn phòng công chứng Quyết định cho phép chuyển đổi Văn phòng công chứng số 806/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 Giấy Đăng ký hoạt động số 07/TP-ĐKHĐ ngày 02/4/2018, ghi nhận nội dung thay đổi ngày 06/4/2020, ngày 15/5/2020, 23/3/2021, 03/8/2021	Số 121-123 đường Y Jút, phường Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. ĐT: 6.251.686	Nguyễn Hữu Tình Năm sinh: 1946 QĐBN số: 1398/QĐ-BTP ngày 10/5/2010	- Công chứng viên hợp danh: 1. Nguyễn Hữu Tình 2. Nguyễn Thị Tường Vân		- Từ 10/9/2021 đến 10/9/2022 - Tổng phí BH: 12.650.000 đồng
06.	Văn phòng công chứng	Quyết định số	Số 139 đường Giải	Chè Nại Khoáng	- Công chứng viên		- Từ 01/11/2021

	Trung Nghĩa	1445/QĐ-UBND ngày 05/7/2012 của UBND tỉnh về việc cho phép thành lập văn phòng công chứng Quyết định cho phép chuyển đổi Văn phòng công chứng số 1866/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 Giấy Đăng ký hoạt động số 08/TP-ĐKHHĐ ngày 10/8/2017	Phóng, tổ dân phố 10, TT. Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. ĐT: 6.276.179	Năm sinh: 1980 QĐBN số: 4655/QĐ-BTP ngày 30/12/2011	hợp danh: 1. Chè Nại Khoáng 2. Hồ Trung Chính		đến 31/10/2022 - Tổng phí BH: 6.600.000 đồng
07.	Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Lâm	Quyết định số 2437/QĐ-UBND ngày 23/10/2012 của UBND tỉnh về việc cho phép thành lập văn phòng công chứng Quyết định cho phép chuyển đổi Văn phòng công chứng số 3655/QĐ-UBND tỉnh ngày 09/12/2016 Giấy Đăng ký hoạt động số 05/TP-ĐKHHĐ-CC ngày 27/9/2021	Số 47 Nguyễn Tất Thành, TT. Ea Kar, Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. ĐT: 0262 3622 622 0905.162.925	Nguyễn Thị Lâm Năm sinh: 1957 QĐBN số: 2414/QĐ-BTP ngày 23/8/2012	- Công chứng viên hợp danh: 1. Nguyễn Thị Lâm 2. Trần Thị Lan	- Ngày 27/9/2021: đổi tên Văn phòng công chứng Phước Thành sang tên mới: Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Lâm	- Từ 03/7/2021 đến 03/7/2022 - Tổng phí BH: 10.050.000 đồng
08.	Văn phòng công chứng Buôn Hồ	Quyết định số 2631/QĐ-UBND ngày 12/11/2012 của UBND tỉnh về việc cho phép thành lập văn phòng công chứng Quyết định cho phép chuyển đổi Văn phòng công chứng số 2168/QĐ-UBND tỉnh ngày 21/7/2016 Giấy Đăng ký hoạt động số 04/TP-ĐKHHĐ	Số 07A đường Lê Hồng Phong, phường An Lạc TX. Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. ĐT: 0949.518.212	Cao Sỹ Hòa Năm sinh: 1966 QĐBN số: 2035/QĐ-BTP ngày 20/7/2012	- Công chứng viên hợp danh: 1. Cao Sỹ Hòa 2. Trần Thị Thảo		- Từ 15/9/2021 đến 15/9/2022 - Tổng phí BH: 30.000.000 đồng

		ngày 29/7/2016, ghi nhận nội dung thay đổi ngày 18/5/2017.					
09.	Văn phòng công chứng Tây Nguyên	Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng số 1558/QĐ-của UBND tỉnh ngày 02/8/2013 Quyết định cho phép chuyển đổi Văn phòng công chứng từ loại hình Doanh nghiệp tư nhân sang loại hình Công ty hợp danh số 3054/QĐ-UBND ngày 17/12/2014 Giấy Đăng ký hoạt động số 01/TP-ĐKHĐ ngày 24/12/2014	Số 49 Lê Thánh Tông, phường Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. ĐT: 0262 627 2828	Nguyễn Thị Tĩnh Năm sinh: 1963 QĐBN số: 1009/QĐ-BTP ngày 29/4/2014	- Công chứng viên hợp danh: 1. Nguyễn Thị Tĩnh 2. Trần Thị Yến		- Từ 17/9/2020 đến 17/9/2023 - Tổng phí BH: 19.800.000 đồng
10.	Văn phòng công chứng Cư Kuin	Quyết định số 2319/QĐ-UBND ngày 05/11/2013 của UBND tỉnh về việc cho phép thành lập văn phòng công chứng Quyết định cho phép chuyển đổi Văn phòng công chứng số 1571/QĐ-UBND ngày 02/6/2016 Giấy Đăng ký hoạt động số 02/TP-ĐKHĐ ngày 29/6/2016, ghi nhận thay đổi ngày 19/3/2020, 26/5/2020	Thôn Kim Châu, xã Dray Bhang, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk. ĐT: 0962.822.487 0262.3639.678	Phan Đông Tùng Năm sinh: 1964 QĐBN số: 2289/QĐ-BTP ngày 12/9/2013	- Công chứng viên hợp danh: 1. Phan Đông Tùng 2. Trần Thu Yến		- Từ 06/3/2021 đến 06/3/2022 - Tổng phí BH: 7.480.000 đồng
11.	Văn phòng công chứng Nguyễn Bá Kính	Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng số 1441/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 Giấy Đăng ký hoạt động	Số 85 đường Nguyễn Chí Thanh, thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk. ĐT: 0262.3.834.378	Nguyễn Bá Kính Năm sinh: 1951 QĐBN số: 4659/QĐ-BTP ngày 30/12/2011	- Công chứng viên hợp danh: 1. Nguyễn Bá Kính 2. Nguyễn Thế Long - Công chứng viên		- Từ 21/7/2021 đến 21/7/2022 - Tổng phí BH: 7.000.000 đồng

		động số 01/TP-ĐKHĐ ngày 15/6/2016, ghi nhận nội dung thay đổi ngày 07/10/2019, 17/3/2020, 11/3/2021, ngày 27/9/2021, 10/3/2022			hợp đồng: 1. Trần Xuân Sơn		
12.	Văn phòng công chứng Đỗ Xuân Bình	Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng số 2916/QĐ- UBND ngày 04/10/2016 Giấy Đăng ký hoạt động số 02/TP-ĐKHĐ ngày 07/11/2016	Số 252 đường Lê Duẩn, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. ĐT: 0262.3596.767	Đỗ Xuân Bình Năm sinh: 1953 QĐBN số: 346/QĐ-BTP ngày 31/01/2013	- Công chứng viên hợp danh: 1. Đỗ Xuân Bình 2. Bùi Thu Hiền		- Từ 17/11/2021 đến 17/11/2022 - Tổng phí BH: 17.600.000 đồng
13.	Văn phòng công chứng Đàm Mạnh Hà	Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng 2718/QĐ- UBND ngày 29/9/2017 Giấy Đăng ký hoạt động số 09/TP-ĐKHĐ cấp lại ngày 20/02/2020, ghi nhận nội dung thay đổi ngày 06/10/2020, 12/4/2021	Số 03 đường Lê Duẩn, TDP 3, thị trấn Krông Năng, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. SĐT: 0914 093 036	Đàm Mạnh Hà Năm sinh: 1980 QĐBN số: 2547/QĐ- BTP ngày 11/12/2017	- Công chứng viên hợp danh: 1. Đàm Mạnh Hà 2. Vũ Trung Thành	- Ngày 25/5/2018: Đổi tên Văn phòng công chứng Tào Thị Nga sang tên mới: Văn phòng công chứng Đàm Mạnh Hà	- Từ ngày 14/01/2022 đến ngày 14/01/2023 - Tổng phí BH: 6.600.000 đồng
14.	Văn phòng công chứng Trần Thị Tâm	Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng số 3502/QĐ- UBND ngày 20/12/2017 Giấy Đăng ký hoạt động số 10/TP-ĐKHĐ cấp lại ngày 01/4/2020, ghi nhận nội dung thay đổi ngày 20/10/2020	TDP 2, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk SĐT: 0988 329 339	Trần Thị Tâm Năm sinh: 1959 QĐBN số: 197/QĐ-BTP ngày 30/01/2015	- Công chứng viên hợp danh: 1. Trần Thị Tâm 2. Lương Thanh Đức	- Ngày 20/8/2018: Đổi tên Văn phòng công chứng Mai Thị Phượng thành Văn phòng công chứng Lê Văn Thông - Ngày 01/4/2020: đổi tên Văn phòng	- Từ ngày 13/01/2022 đến ngày 12/01/2023 - Tổng phí BH: 9.900.000 đồng

						công chứng Lê Văn Thông thành Văn phòng công chứng Trần Thị Tâm	
15.	Văn phòng công chứng Phạm Đình Thảo	Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng số 492/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 Giấy Đăng ký hoạt động số 11/TP-ĐKHĐ ngày 15/3/2021, phụ lục ngày 01/3/2022	Thôn Tân Lập 2, xã Pong Drang, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk SĐT: 0944 797 123	Phạm Đình Thảo Năm sinh: 1973 QĐBN số: 3523/QĐ-BTP ngày 29/12/2014	- Công chứng viên hợp danh: 1. Phạm Đình Thảo 2. Nguyễn Đăng Thiện - Công chứng viên hợp đồng: 1. Hồ Hữu Tín		Từ ngày 30/5/2021 đến ngày 29/5/2022 Tổng phí BH: 8.000.000 đồng
16.	Văn phòng công chứng Nguyễn Như Cầu	Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng số 606/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 Giấy Đăng ký hoạt động số 12/TP-ĐKHĐ cấp lại ngày 10/02/2020, ghi nhận nội dung thay đổi ngày 28/10/2020, 02/4/2021.	Khởi 8, Quốc lộ 26, thị trấn Ea Knôp, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk SĐT: 0262.857.5969	Nguyễn Như Cầu Năm sinh: 1954 QĐBN số: 1677/QĐ-BTP ngày 16/10/2017	- Công chứng viên hợp danh: 1. Nguyễn Như Cầu 2. Y Jon Arăn		- Từ ngày 25/5/2021 đến ngày 25/5/2022 - Tổng phí BH: 6.600.000 đồng
17.	Văn phòng công chứng Phạm Văn Quế	Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng số 862/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 Giấy Đăng ký hoạt động số 13/TP-ĐKHĐ-CC ngày 29/3/2021, ghi nhận nội dung thay đổi ngày 11/10/2021	Số 535 Giải Phóng, TDP 12, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk. SĐT: 02623.774.789	Phạm Văn Quế Năm sinh: 1957 QĐBN số: 115/QĐ-BTP ngày 17/01/2018	- Công chứng viên hợp danh: 1. Phạm Văn Quế 2. Phạm Trung Hiếu	- Ngày 29/3/2021: Đổi tên Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Hương Thủy thành Văn phòng công chứng Phạm Văn Quế	- Từ ngày 14/5/2021 đến ngày 14/5/2022 - Tổng phí BH: 6.600.000 đồng
18.	Văn phòng công chứng	Quyết định cho phép	Tổ dân phố 3, thị trấn	Trần Thanh Sơn	- Công chứng viên		- Từ ngày

	Trần Thanh Sơn	thành lập Văn phòng công chứng số 863/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 Giấy Đăng ký hoạt động số 14/TP-ĐKHH ngày 09/5/2018, ghi nhận nội dung thay đổi ngày 02/4/2021, 09/7/2021	Buôn Tráp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk SĐT: 0262 3817 999	Năm sinh: 1975 QĐBN số: 3479/QĐ-BTP ngày 26/12/2014	hợp danh: 1. Trần Thanh Sơn 2. Đinh Anh Hào		24/5/2021 đến ngày 24/5/2022 - Tổng phí BH: 6.600.000 đồng
19.	Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Mai Phương	Quyết định số 2462/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk Giấy Đăng ký hoạt động số 15/TP-ĐKHH cấp lại ngày 04/6/2020, ghi nhận nội dung thay đổi ngày 13/11/2020, 06/5/2021	Tổ dân phố 3, thị trấn Krông Kmar, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk. SĐT: 0914 093 039	Nguyễn Thị Mai Phương Năm sinh: 1958 QĐBN số: 3192/QĐ-BTP ngày 01/12/2014	Công chứng viên hợp danh: 1. Nguyễn Thị Mai Phương 2. Hoàng Thị Thanh Thủy	- Ngày 04/6/2020 đổi tên Văn phòng công chứng Nguyễn Anh Tăng thành Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Mai Phương.	- Từ ngày 21/11/2021 đến ngày 21/11/2022 Tổng phí BH: 6.600.000 đồng
20.	Văn phòng công chứng Văn Đình Tùng	Quyết định số 2461/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk Giấy Đăng ký hoạt động số 16/TP-ĐKHH ngày 07/7/2021	Tổ dân phố 02B, thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. SĐT: 0913 453 491	Văn Đình Tùng Năm sinh: 1975 QĐBN số: 954/QĐ-BTP ngày 26/4/2013	Công chứng viên hợp danh: 1. Văn Đình Tùng 2. Phan Thị Hường		- Từ ngày 06/11/2020 đến ngày 06/11/2022 Tổng phí BH: 10.000.000 đồng
21.	Văn phòng công chứng Tô Mạnh Hùng	Quyết định số 3707/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk Giấy Đăng ký hoạt động số 17/TP-ĐKHH-CC ngày 25/6/2021	Số 138 đường Nguyễn Tất Thành, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk SĐT: 0968 903 137	Tô Mạnh Hùng Năm sinh: 1958 QĐBN số: 2844/QĐ-BTP ngày 27/10/2014	Công chứng viên hợp danh: 1. Tô Mạnh Hùng 2. Trần Quang Phụng		- Từ ngày 24/02/2022 đến ngày 2/02/2023 Tổng phí BH: 6.600.000 đồng

22.	Văn phòng công chứng Hoàng Văn Việt	Quyết định số 2871/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk Giấy Đăng ký hoạt động số 18/TP-ĐKHD-CC ngày 25/6/2021	Lô 31-32, đường Lê Vù, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk SĐT: 0974 461 353	Tào Thị Nga Năm sinh: 1956 QĐBNCCV: 470/QĐ-BTP ngày 08/4/2011	Công chứng viên hợp danh: 1. Tào Thị Nga 2. Hoàng Văn Việt		- Từ ngày 28/01/2022 đến ngày 18/01/2023 Tổng phí BH: 6.600.000 đồng
23.	Văn phòng công chứng Võ Thị Loan	Quyết định số 3172/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk Giấy Đăng ký hoạt động số 19/TP-ĐKHD-CC ngày 26/11/2021	Số 54 Trần Nhật Duật, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. SĐT: 0262.652.4567 /0905.533.067	Trần Nhi Quỳnh Trang Năm sinh: 1974 QĐBNCCV: 3497/QĐ-BTP ngày 26/12/2014	Công chứng viên hợp danh: 1. Trần Nhi Quỳnh Trang 2. Võ Thị Loan 3. Đỗ Thị Hà Phương		
24.	Văn phòng công chứng Bùi Đình Phúc	Quyết định số 3390/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk Giấy Đăng ký hoạt động số 20/TP-ĐKHD-CC ngày 31/12/2021	Tầng 1, số 146 Ngõ Quyền, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. SĐT: 0905.214.199, 0903.536.736, 0948.033.833.	Bùi Đình Phúc Năm sinh: 1956 QĐBNCCV: 286/QĐ-BTP ngày 09/3/2017	Công chứng viên hợp danh: 1. Bùi Đình Phúc 2. Nguyễn Thị Như Mận		- Từ ngày 10/01/2022 đến ngày 10/01/2023 Tổng phí BH: 14.300.000 đồng
25.	Văn phòng công chứng Phan Hữu Thọ	Quyết định số 3390/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk Giấy Đăng ký hoạt động số 21/TP-ĐKHD-CC ngày 31/12/2021	Số 168A Giải Phóng, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. SĐT: 02623.565.565, 0914.090.169	Phan Hữu Thọ Năm sinh: 1964 QĐBNCCV: 351/QĐ-UB ngày 15/3/1996	Công chứng viên hợp danh: 1. Phan Hữu Thọ 2. Phan Thị Hồng Tam		- Từ ngày 07/02/2022 đến ngày 06/02/2023 Tổng phí BH: 7.700.000 đồng
26.	Văn phòng công chứng Đỗ Thắm	Quyết định số 3582/QĐ-UBND ngày	Số 28 Lý Thường Kiệt, phường Thống	Nguyễn Thị Hương	Công chứng viên hợp danh:		- Từ ngày 19/02/2022 đến

		21/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk Giấy Đăng ký hoạt động số 22/TP-ĐKHD- CC ngày 28/01/2022	Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. SĐT: 02623 946 879	Năm sinh: 1975 QĐBNCCV: 1032/QĐ- BTP ngày 21/6/2021	1. Nguyễn Thị Hương 2. Đỗ Thị Thắm		ngày 19/02/2023 Tổng phí BH: 9.900.000 đồng
--	--	--	---	---	--	--	---